

Số: /BC-TTHĐND

Quảng Trị, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh đến 31/3/2026

Thực hiện sự phân công, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc giám sát các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh¹, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định thành lập Đoàn giám sát², xây dựng Kế hoạch và đề cương báo cáo. Sau khi xem xét báo cáo của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả giám sát về tình hình thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh đến ngày 31/3/2026 như sau:

I. KẾT QUẢ THU HÚT ĐẦU TƯ VÀ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGOÀI NGÂN SÁCH

1. Tình hình thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh

Trong thời gian qua, 2 tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị cũ trước đây và tỉnh Quảng Trị hiện nay luôn quan tâm hoạt động xúc tiến, thu hút các dự án đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách vào địa bàn để góp phần thúc đẩy, tăng trưởng nền kinh tế của tỉnh. Tỉnh luôn xác định đầu tư tư nhân là thành phần quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương, đồng thời, đã đưa ra nhiều giải pháp, hành động nhằm thúc đẩy vai trò của khối kinh tế tư nhân. Trong đó, thu hút đầu tư nước ngoài là một nhiệm vụ trọng tâm được ưu tiên thực hiện. UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương tham mưu ban hành định hướng thu hút đầu tư của tỉnh phù hợp với từng giai đoạn phát triển; HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhằm tạo động lực thúc đẩy các nhà đầu tư tham gia thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Chính quyền tỉnh Quảng Trị đã tích cực, chủ động triển khai các giải pháp nhằm tăng cường hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong nghiên cứu, khảo sát, thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh, thông qua các giải pháp như: Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các TTHC nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong tiếp cận và thực hiện các thủ tục; định kỳ tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, gặp gỡ, làm việc với các nhà đầu tư; đầu tư các nguồn vốn nhằm cải thiện cơ sở hạ tầng, vật chất phục vụ hoạt động trên địa bàn.

¹ Thông báo số 248-TB/TU ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Thường trực Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm tại phiên họp Thường trực Tỉnh ủy ngày 11/3/2026.

² Quyết định số 215/QĐ-HĐND, ngày 16/4/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đến nay, đã có nhiều nhà đầu tư, trong đó có các tập đoàn, công ty lớn, có uy tín trong nước, khu vực và trên thế giới đã đến khảo sát, làm việc, tìm hiểu cơ hội và đăng ký đầu tư tại tỉnh Quảng Trị³. Kết quả từ trước đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 1.647 dự án được cấp quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 500.472 tỷ đồng. Trong đó, khu vực ngoài Khu công nghiệp, Khu kinh tế (KCN-KKT) có 1.247 dự án, tổng vốn 209.612 tỷ đồng; khu vực trong KCN-KKT có 400 dự án, tổng vốn 290.860 tỷ đồng.

Trong lĩnh vực thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài: đã có 66 dự án FDI⁴ được cấp Giấy chứng nhận đầu tư còn hiệu lực hoạt động theo quy định với tổng vốn đăng ký đầu tư là 4.484,277 triệu USD (riêng từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/3/2026, trên địa bàn tỉnh (ngoài KKT-KCN) có 15 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký là 298,918 triệu USD). Trong đó: 50 dự án đang hoạt động với tổng vốn đầu tư đăng ký là 1.699,95 triệu USD; 16 dự án đang triển khai xây dựng với tổng số vốn đăng ký là 2.784,323 triệu USD, tạo việc làm thường xuyên cho hơn 3.500 lao động. Nhiều dự án nền tảng đang được tích cực đầu tư, dần thành hình, hứa hẹn tạo động lực để kinh tế tỉnh bứt phá trong giai đoạn tới⁵.

2. Tình hình triển khai thực hiện các dự án

Đến nay, tổng số dự án đã hoàn thành, đi vào hoạt động là: 810 dự án, với tổng vốn đầu tư khoảng 63.191 tỷ đồng (khu vực ngoài KCN-KKT có 588 dự án, với tổng vốn khoảng 46.906 tỷ đồng, khu vực trong KCN-KKT có 222 dự án, với tổng vốn khoảng 16.285 tỷ đồng). Số dự án đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đang triển khai đảm bảo tiến độ: 437 dự án; số dự án chậm tiến độ đã bị chấm dứt hoạt động, thu hồi chủ

³ Tiêu biểu là Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời (Sun Group); Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát; Tập đoàn Central Group Việt Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh bất động sản Đông Dương; Công ty Năng lượng ENI Việt Nam (Italia); Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Hạ tầng và Giao thông; Công ty ENI Việt Nam (Italia), Công ty Cổ phần Wafer Vietnam, Công ty TNHH Phát triển DRP (Hàn Quốc); Công ty TNHH Phát triển DRP (Hàn Quốc), Hiệp hội Xúc tiến Đầu tư và Thương mại Đông Nam Á khu vực Thanh Đảo (QSEP) - Trung Quốc và Công ty Đại Việt Capital (Đối tác của QSEP), Tập đoàn Capital A/AirAsia (Malaysia); Tập đoàn Xây dựng Thái Bình dương (Trung Quốc)...

⁴ Bao gồm dự án của các nhà đầu tư nước ngoài và các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư.

⁵ Một số dự án tiêu biểu như: Dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1 của tổ hợp các nhà đầu tư Việt Nam và Hàn Quốc gồm Tập đoàn T&T và các doanh nghiệp Hàn Quốc: Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha (HANWHA), Tổng Công ty Điện lực Nam Hàn Quốc (KOSPO), Tổng Công ty Khí Hàn Quốc (KOGAS) (2,317 tỷ USD); Dự án Khu công nghiệp Quảng Trị của Công ty liên doanh TNHH KCN Việt Nam – Singapore, Công ty cổ phần đô thị Amata Biên Hòa, Sumitomo Corporation (88,26 triệu USD); Dự án Nhà máy sản xuất trang phục lót và hàng thể thao của Công ty TNHH Scavi Huế (25 triệu USD); Dự án Trang trại Điện gió B&T của Công ty cổ phần Điện gió B&T; Dự án Nhà máy điện mặt trời công suất 49,5MW thuộc tổ hợp dự án điện năng lượng tái tạo DOHWA Lê Thủy, Quảng Bình; Nhà máy xi măng Sông Gianh của Công ty Cổ phần Xi măng Sông Gianh;...

trương đầu tư hoặc thu hồi đất là: 249 dự án⁶ và số dự án chậm tiến độ chưa xử lý là: 151 dự án⁷.

3. Đánh giá chung:

Việc thu hút đầu tư, triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã có đóng góp đáng kể vào tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kết cấu hạ tầng, giải quyết việc làm, tăng thu ngân sách, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể:

- Góp phần vào tốc độ tăng trưởng nền kinh tế của tỉnh: Tốc độ tăng GRDP bình quân 5 năm 2021-2025 đạt 6,8% (riêng năm 2025 đạt 8%), cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân thời kỳ 2016-2020 (6,2%) và tốc độ tăng trưởng bình quân của cả nước (6,3%). GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 79,1 triệu đồng, tăng 1,6 lần so với năm 2020, tăng 2,68 lần so với 2015.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Tỷ trọng khu vực phi nông nghiệp tăng từ 76,4% năm 2015 lên 77,8% năm 2021 và lên 81,9% năm 2025; tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm từ 23,6% năm 2015 xuống 21,2% năm 2021 và xuống còn 18,1% năm 2025. Trong đó, giai đoạn 2021 - 2025 khu vực công nghiệp tăng bình quân 10,1%/năm; công nghiệp năng lượng, nhất là năng lượng xanh, tái tạo được đầu tư khá lớn, đến nay, tổng công suất đã phát điện và vận hành thương mại trên địa bàn tỉnh là 1.491,6MW⁸.

- Góp phần trong phát triển kết cấu hạ tầng⁹, phát triển đô thị, hình thành các khu kinh tế ven biển, cửa khẩu, khu công nghiệp; hệ thống giao thông và các đô thị trung tâm được đầu tư, hoàn thiện về chức năng và quy mô; hạ tầng du lịch được đầu tư, nâng cấp, từng bước hiện đại. Các dự án đi vào hoạt động góp phần nâng tỷ lệ lấp đầy khu kinh tế, các khu công nghiệp, khu đô thị. Hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và xây dựng mới các khu công nghiệp tiếp tục được đầu tư.

- Về lao động, việc làm: Các dự án đầu tư ngoài ngân sách đi vào hoạt động đã góp phần thay đổi cơ cấu lao động, chuyển dịch theo hướng tích cực, phù hợp xu thế phát triển kinh tế của tỉnh trong giai đoạn hợp nhất, khi các ngành công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ phát triển cao hơn, tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho người lao động. Hàng năm đã giải quyết việc làm bình quân cho

⁶ Trong đó Ban QLKKT tỉnh đã xử lý 73 dự án; Sở tài chính đã xử lý 176 dự án báo cáo tại Văn bản số 3338/STC-QLĐT ngày 07/5/2026 của Sở Tài chính.

⁷ Trong đó: Trong địa bàn các KKT-KCN có 35 dự án (trong đó: 23 dự án đã thuê đất, 12 dự án chưa thuê đất); Ngoài địa bàn các KKT-KCN có 116 dự án (trong đó: 82 dự án đã thuê đất, 34 dự án chưa thuê đất).

⁸ 22 dự án nhà máy điện gió với tổng công suất 1.024,2MW, 11 dự án nhà máy thủy điện với tổng công suất 181,5MW, 04 dự án nhà máy điện mặt trời mặt đất với tổng công suất 159,2MW (199MWp) và 1.204 hệ thống điện MTMN với tổng công suất 126,7MW.

⁹ Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển đạt nhiều kết quả tích cực. Tổng các nguồn vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn theo giá hiện hành giai đoạn 2021 - 2025 đạt gần 290.000 tỷ đồng, tăng gần 1,8 lần so với giai đoạn 2016-2020.

hơn 34.000 lượt lao động. Riêng trong các KCN-KKT đã giải quyết được 11.922 người, thu nhập bình quân: 8,5 triệu đồng/người/tháng.

- Về đóng góp vào thu ngân sách: Các dự án đầu tư ngoài ngân sách đi vào hoạt động đã góp phần vào tăng thu ngân sách trên địa bàn, tổng thu ngân sách giai đoạn 2021 - 2025 đạt hơn 59.300 tỷ đồng, tăng hơn 1,62 lần so với giai đoạn 2016-2020 (đạt 36.582 tỷ đồng), tăng hơn 2,83 lần so với giai đoạn 2011-2015 (20.943 tỷ đồng).

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh, hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư. Tỷ lệ các dự án hoàn thành, đi vào hoạt động và giá trị vốn đầu tư thực hiện còn ở mức thấp so với tổng số dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư¹⁰. Nhiều dự án quy mô lớn, có vai trò tạo động lực và sức lan tỏa đối với phát triển kinh tế - xã hội vẫn triển khai chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng nguồn lực và cơ hội phát triển của địa phương¹¹. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp chưa đạt kế hoạch, chưa trở thành động lực phát triển. Giá trị sản xuất trong các khu kinh tế, khu công nghiệp đang chiếm tỷ trọng thấp so với tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh. Đa số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô vừa và nhỏ, tiềm lực tài chính và khả năng hội nhập quốc tế còn hạn chế, chưa có nhiều hoạt động hợp tác sản xuất, kinh doanh, đầu tư với nước ngoài. Công tác chuẩn bị quỹ đất, hồ sơ và dữ liệu đất đai chưa đáp ứng yêu cầu về tính sẵn sàng phục vụ nhà đầu tư. Việc xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đặc biệt những vấn đề liên quan đến quy định pháp luật, còn chậm, kéo dài và thiếu quyết liệt, làm gia tăng thời gian chuẩn bị đầu tư và triển khai dự án, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, hiệu quả sử dụng đất và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

II. KẾT QUẢ XỬ LÝ CÁC DỰ ÁN CHẬM TIẾN ĐỘ

1. Kết quả xử lý các dự án chậm tiến độ

1.1. Các số dự án chậm tiến độ đã xử lý:

Tính đến ngày 31/3/2026 đã xử lý 249 dự án chậm tiến độ, trong đó: Đã chấm dứt hoạt động 73 dự án trong KCN-KKT và 176 dự án ngoài KCN-KKT.

1.2. Đối với các dự án chậm tiến độ chưa xử lý:

Đến thời điểm 31/3/2026 trên địa bàn tỉnh vẫn còn 151 dự án chậm tiến độ chưa xử lý, trong đó:

- Tại địa bàn trong KCN-KKT: 35 dự án, gồm 23 dự án đã thuê đất, 12 dự án chưa thuê đất; có 14 dự án đã ký quỹ, 16 dự án chưa ký quỹ, 5 dự án không thuộc trường hợp phải ký quỹ. Trong đó, có 02 dự án chậm tiến độ từ 12 tháng

¹⁰ Cụ thể, mới có 810/1.637 dự án hoàn thành và đưa vào hoạt động, tương đương 49,5% số dự án; tổng vốn đầu tư thực hiện đạt 63.191 tỷ đồng trên tổng vốn đăng ký 500.472 tỷ đồng, chỉ đạt 12,6%.

¹¹ Công ty Gazprom International (Nga), Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC, một số dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch khu vực Đồng Hới, Phong Nha,

đến 24 tháng và 13 dự án chậm tiến độ trên 24 tháng. Toàn bộ các dự án này đều do BQL Khu Kinh tế tỉnh theo dõi.

- Tại địa bàn ngoài KCN-KKT: 116 dự án (gồm: 34 dự án chưa thuê đất do Sở Tài chính theo dõi (14 dự án đã ký quỹ; 20 dự án chưa ký quỹ); 82 dự án đã thuê đất do Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi. Trong đó, có 06 dự án chậm tiến độ từ 12 tháng đến 24 tháng và 32 dự án chậm tiến độ trên 24 tháng.

1.3. Phân loại nhóm các dự án chậm tiến độ và phương án xử lý

Qua rà soát, xem xét đặc điểm, nhận định tình hình trên cơ sở báo cáo của các đơn vị liên quan đối với 151 dự án chậm tiến độ, Đoàn giám sát đã phân loại thành 04 nhóm dự án và đề xuất, kiến nghị xử lý như sau:

(i) Nhóm các dự án chậm tiến độ chủ yếu do nhà đầu tư không còn năng lực tài chính để tiếp tục thực hiện dự án; không thực hiện được công tác giải phóng mặt bằng; không triển khai các hạng mục theo cam kết; không khắc phục các tồn tại, vi phạm theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước hoặc không còn nhu cầu tiếp tục đầu tư dẫn đến dự án kéo dài nhiều năm, không thể đưa vào hoạt động.

Số lượng: 13 dự án (trong KCN-KKT: 05 dự án; ngoài KCN-KKT: 08 dự án), trong đó đã thuê đất: 04 dự án, chưa thuê đất: 09 dự án. *(chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo).*

Phương án xử lý: Xem xét thu hồi chủ trương đầu tư, thu hồi đất, chấm dứt dự án.

(ii) Nhóm các dự án thuộc các trường hợp: Đã được gia hạn tiến độ sử dụng đất theo khoản 8 Điều 81 Luật Đất đai nhưng hết thời hạn gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng hoặc tiếp tục chậm tiến độ; chậm tiến độ sử dụng đất nhưng không có văn bản đề nghị gia hạn tiến độ sử dụng đất gửi cơ quan có thẩm quyền; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định tại khoản 6 Điều 81 Luật Đất đai; đã có kết luận thanh tra, kiểm tra, kết luận giám sát hoặc có văn bản của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu xử lý, thu hồi dự án đã giao đất, cho thuê đất.

Số lượng: 22 dự án ngoài KCN-KKT do Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi. *(chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo).*

Phương án xử lý: Tiếp tục theo dõi và xử lý thu hồi chủ trương đầu tư, thu hồi đất, chấm dứt dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai nếu tiếp tục vi phạm tiến độ.

(iii) Nhóm các dự án chậm tiến độ chủ yếu do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; khó khăn trong việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; chậm hoàn thiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh chủ trương đầu tư; hoàn thiện hồ sơ môi trường, phòng cháy chữa cháy và các thủ tục chuyên ngành khác. Một số dự án gặp khó khăn về nguồn vốn, biến động thị trường hoặc phải điều chỉnh quy mô đầu tư để phù hợp với tình hình thực tế. Các dự án này vẫn có thể tiếp tục triển

khai trong trường hợp Nhà đầu tư quyết tâm thực hiện, đồng thời có sự phối hợp, hỗ trợ từ các sở, ban, ngành và địa phương liên quan.

Số lượng: 103 dự án (trong KCN-KKT: 25 dự án; ngoài KCN-KKT: 78 dự án), trong đó đã thuê đất: 75 dự án, chưa thuê đất: 28 dự án. *(chi tiết có Phụ lục 3 kèm theo).*

Phương án xử lý: Cần tập trung tháo gỡ nhằm sớm đưa dự án vào triển khai, phát huy hiệu quả sử dụng đất và nguồn lực đầu tư. Rà soát từng dự án, phân loại cụ thể các khó khăn, vướng mắc, xác định rõ nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của từng cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch, lộ trình và thời hạn xử lý đối với từng dự án cụ thể, bảo đảm nguyên tắc "rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành". Sau khi các cơ quan nhà nước đã hoàn thành việc tháo gỡ các khó khăn thuộc trách nhiệm của mình và nhà đầu tư đã được tạo điều kiện thực hiện dự án, nếu nhà đầu tư không triển khai theo đúng tiến độ đã cam kết, không chứng minh được năng lực thực hiện hoặc tiếp tục để dự án chậm tiến độ thì xem xét thu hồi dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai.

(iv) Nhóm các dự án chậm tiến độ khác do nhiều nguyên nhân khách quan như: Các dự án trong KCN-KKT chủ yếu do chưa khắc phục hậu quả của sự cố sạt trượt đất; dự án GPMB do nhà nước thực hiện chưa hoàn thành; chủ trương thu hồi đất của nhà nước để làm công viên nên phải thực hiện bồi hoàn lại chi phí thuê đất cho nhà đầu tư chưa hoàn thành, dự án đã bị thu hồi đất nhưng đang khiếu kiện, khiếu nại về việc thu hồi đất. Các dự án ngoài KCN-KKT chủ yếu do các vướng mắc chưa được giải quyết như điều chỉnh quy hoạch, công tác giải phóng mặt bằng chưa hoàn thành, thay đổi chủ trương đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư, các thủ tục pháp lý liên quan đến đất đai, hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề phát sinh ngoài khả năng xử lý của nhà đầu tư tại thời điểm hiện nay nên chưa thể tiếp tục triển khai.

Số lượng: 13 dự án (trong KCN-KKT: 05 dự án; ngoài KCN-KKT: 08 dự án), trong đó đã thuê đất: 04 dự án, chưa thuê đất: 09 dự án. *(chi tiết có Phụ lục 4 kèm theo).*

Phương án xử lý: Không áp dụng biện pháp xử lý theo hướng chấm dứt hoạt động dự án hoặc thu hồi chủ trương đầu tư mà phân loại nguyên nhân để có giải pháp xử lý phù hợp đối với từng dự án, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu quản lý nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư. Rà soát, phân loại cụ thể từng dự án theo từng nhóm vướng mắc, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan, thời hạn hoàn thành và lộ trình xử lý đối với từng dự án cụ thể để tiếp tục đưa dự án triển khai đi vào hoạt động.

2. Kết quả việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp uỷ; các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư để dự án chậm tiến độ kéo dài.

Đối với các dự án trong KCN – KKT;

Trong thời gian qua, các dự án trong KCN-KKT đã được các đoàn kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền thực hiện và đã có các Kết luận, như: Thông báo kết luận số 645-TB/UBKTTW, ngày 12/4/2024 của Ủy ban kiểm tra Trung ương đối với 25 dự án chậm tiến độ; Kết luận số 151/KL-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND tỉnh Quảng Trị cũ kết luận giám sát kết quả thực hiện các kết luận giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND tỉnh đối với 25 dự án chậm tiến độ. BQL Khu kinh tế tỉnh cơ bản đã thực hiện và báo cáo kết quả xử lý theo kiến nghị của các cơ quan kiểm tra, giám sát¹².

Đối với các dự án ngoài KCN - KKT;

- Thực hiện Kết luận số 2282/KL-TTCTP ngày 16/12/2019 của Thanh tra chính phủ, Sở Tài chính đã có báo cáo¹³ về nội dung chấn chỉnh công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư, ký quỹ đảm bảo thực hiện đầu tư; đã thu số tiền ký quỹ 29,492 tỷ đồng của 28 dự án; thu hồi quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, chấm dứt hoạt động đối với 10 dự án có vi phạm.

- Thực hiện Thông báo kết luận số 645-TB/UBKTTW, ngày 12/4/2024 của Ủy ban kiểm tra Trung ương, Ban cán sự đảng UBND tỉnh Quảng trị đã ban hành Kế hoạch số 08-KH/BCSD, ngày 14/6/2024 về kiểm điểm của Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan vi phạm, khuyết điểm được chỉ ra đối với 35 dự án chậm tiến độ. Sở Tài chính đã triển khai thực hiện theo Thông báo và có Báo cáo kết quả xử lý cụ thể gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định¹⁴.

- Ngoài ra, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan chuyên môn thường xuyên thực hiện các cuộc thanh tra chuyên ngành đối với các dự án chậm tiến độ để có biện pháp xử lý như: Sở Tài chính đã chủ động tổ chức các buổi thanh tra kiểm tra đối với 22 dự án và có Thông báo kết luận/Báo cáo kết quả kiểm tra đưa ra phương án xử lý đối với từng dự án; Quyết định xử phạt đối với các dự án có vi phạm và yêu cầu Nhà đầu tư cam kết thực hiện đúng theo quy định. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với các Sở, ngành địa phương liên quan kiểm tra, xử lý đối với các dự án đã được giao đất, cho thuê đất ngoài KCN-KKT. Qua rà soát, có 89 dự án có vi phạm, có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đất đai hoặc chậm tiến độ sử dụng đất, được phân loại xử lý như sau: Đã tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất đối với 08 dự án; đang tham mưu, xử lý đối với 07 dự án; có 74 dự án chậm tiến độ sử dụng đất đang theo dõi, xử lý.

- Thực hiện việc thanh tra các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã có văn bản số 3284/UBND-NC và số 3285/UBND-NC ngày 06/7/2026 về việc chỉ đạo thực hiện nội dung các Kết luận

¹² Báo cáo số 818/BC-KKT ngày 22/5/2025; Báo cáo số 1770/BC-KKT ngày 24/10/2024.

¹³ Báo cáo số 626/BC-SKH-TTtr ngày 22/11/2021.

¹⁴ Báo số 56/BC-SKHĐT ngày 08/11/2024 về việc kết quả triển khai thực hiện Thông báo kết luận của Ủy ban kiểm tra Trung ương.

thanh tra của Thanh tra tỉnh¹⁵, trong đó có phương án xử lý cụ thể đối với một số dự án chậm tiến độ như: Khu du lịch sinh thái Sài Gòn - Bảo Ninh; Khu resort Golden City; Khu du lịch và nhà ở sinh thái Sunspa-Đảo Yến/Công ty CP tập đoàn Trường Thịnh; Khu du lịch nghỉ dưỡng Eden Charm; Nhà máy điện gió Hướng Hiệp 2; Nhà máy điện gió Hướng Hiệp 3 và Nhà máy điện gió Hướng Linh 5; Nhà máy chế biến nông sản hữu cơ Đại Nam - Ong biển.

3. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan để xảy ra tình trạng các dự án chậm tiến độ kéo dài nhưng chưa xử lý triệt để.

- Mặc dù UBND tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo rà soát, đôn đốc các nhà đầu tư triển khai dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhưng một số cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan còn thiếu quyết liệt trong việc xử lý các dự án chậm tiến độ theo quy định của pháp luật, nhất là các dự án chậm kéo dài nhiều năm.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn trong việc giải quyết các thủ tục về đầu tư, quy hoạch, đất đai còn thiếu chặt chẽ; trong xử lý các dự án chậm tiến độ vẫn còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, thiếu chủ động.

- Một số địa phương (cấp huyện trước đây, cấp xã) chưa thực sự vào cuộc, đồng hành với nhà đầu tư trong việc giải phóng mặt bằng, hỗ trợ nhà đầu tư khi triển khai dự án trên địa bàn.

- Nhiều nhà đầu tư thiếu quyết tâm trong việc triển khai thực hiện dự án, nhiều dự án đã chậm tiến độ nhưng nhà đầu tư không thực hiện các thủ tục trình điều chỉnh; một số dự án năng lực triển khai thực hiện của nhà đầu tư còn hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư. Một số Nhà đầu tư lợi dụng chính sách thông thoáng về chấp thuận chủ trương đầu tư, lập doanh nghiệp, xin chủ trương đầu tư dự án với ý định chuyển nhượng cho Nhà đầu tư khác, tuy nhiên, thời gian qua suy thoái kinh tế nên không có nhà đầu tư quan tâm.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG XỬ LÝ CÁC DỰ ÁN CHẬM TIẾN ĐỘ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, tồn tại

- Số lượng dự án chậm tiến độ còn nhiều, có những dự án chậm kéo dài qua nhiều năm nhưng chưa được xử lý dứt điểm, gây lãng phí nguồn lực đầu tư, đất đai và ảnh hưởng đến môi trường đầu tư của tỉnh.

- Một số dự án đã được gia hạn vẫn chưa chuyển biến rõ rệt nhưng còn thiếu biện pháp đôn đốc, xử lý.

- Mặc dù UBND tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo nhưng hiệu quả xử lý chưa tạo chuyển biến rõ nét; một số dự án đã được kiểm tra, thanh tra, giám sát nhiều lần nhưng việc thực hiện kết luận còn chậm.

¹⁵ Các Kết luận số 1518,1519,1520/KL-TTtr ngày 09/6/2026; các Kết luận số 1568,1569,1570/KL-TTtr ngày 12/6/2026.

- Công tác giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, xác định giá đất, thủ tục môi trường, xây dựng còn kéo dài một phần do việc phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương có lúc chưa kịp thời, chưa đồng bộ.

- Công tác kiểm tra, giám sát sau chấp thuận đầu tư chưa thường xuyên, chưa quyết liệt.

- Một số nhà đầu tư chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, nghĩa vụ tài chính, ký quỹ hoặc cam kết tiến độ; còn tình trạng giữ đất, giữ dự án. Một số nhà đầu tư thiếu nguồn lực tài chính, không tích cực triển khai hoặc triển khai cầm chừng.

- Việc xử lý dứt điểm các dự án không còn khả năng triển khai còn gặp khó khăn do đã hình thành tài sản lớn trên đất.

2. Nguyên nhân

2.1 Nguyên nhân khách quan:

- Quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư, đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản... thời gian qua có nhiều thay đổi, phải thực hiện một số trình tự, thủ tục mới, ảnh hưởng đến tiến độ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, lựa chọn nhà đầu tư, thuê đất và các thủ tục khác để thực hiện dự án.

- Công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, chính sách hỗ trợ tái định cư chưa phù hợp với thực tiễn, thời gian thực hiện các thủ tục hành chính kéo dài... ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án.

- Quy trình xử lý tài sản trên đất đối với dự án chấm dứt hoạt động, dự án hết thời hạn cho thuê đất, dự án đã thu hồi gặp nhiều vướng mắc, bất cập, quy định thiếu cụ thể... ảnh hưởng đến công tác thu hồi dự án.

- Một số dự án chịu tác động của thiên tai, dịch bệnh, biến động thị trường, khó khăn tín dụng. Một số chủ đầu tư nguồn lực tài chính hạn chế, gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid nên việc huy động nguồn lực đầu tư gặp nhiều khó khăn, không thể triển khai dự án theo tiến độ, hoặc phải ngừng thực hiện dự án.

- Nhận thức về pháp luật còn nhiều mâu thuẫn, thiếu thống nhất giữa các cơ quan chuyên môn trong việc xem xét, xử lý các trường hợp phát sinh.

- Hệ thống kết cấu ngoài hàng rào KCN-KKT mặc dù đã được quan tâm nhưng chưa thật sự đồng bộ.

2.2 Nguyên nhân chủ quan

- Công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong xử lý các dự án chậm tiến độ chưa thật sự quyết liệt. Chưa gắn rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong xử lý các dự án chậm tiến độ.

- Việc cảnh báo sớm các dự án có nguy cơ chậm tiến độ chưa hiệu quả. Việc áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định đối với các dự án vi phạm còn thiếu kiên quyết; còn tâm lý ưu tiên gia hạn thay vì thu hồi khi đã đủ điều kiện.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chưa thực sự tích cực, chủ động phối hợp trong việc hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong

việc triển khai thực hiện dự án, đặc biệt là các thủ tục về đất đai và công tác giải phóng mặt bằng; nhận thức của một bộ phận Nhân dân về pháp luật còn hạn chế, gây khó khăn cho công tác bồi thường GPMB... dẫn đến nhiều dự án không thể triển khai theo đúng tiến độ.

- Công tác thẩm định, lựa chọn nhà đầu tư có mặt chưa sâu, chưa lường hết rủi ro. Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra sau cấp phép chưa thường xuyên, chưa kịp thời. Việc xử lý trách nhiệm đối với dự án chậm tiến độ kéo dài chưa rõ, chưa triệt để.

- Một số nhà đầu tư năng lực tài chính, kinh nghiệm, quyết tâm triển khai còn hạn chế; có tâm lý cầm chừng, giữ đất, giữ dự án chờ chuyển nhượng, chưa tập trung nguồn lực để đầu tư, chậm triển khai hoặc không thực hiện đúng cam kết.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ và các Bộ, ngành:

Kiến nghị Chính phủ, các Bộ ngành liên quan sớm nghiên cứu, hoàn thiện các quy định liên quan đến việc cung cấp nguồn điện và cơ chế mua bán điện theo hướng phù hợp với thực trạng phát triển các dự án năng lượng tại khu vực miền Trung nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng. Đồng thời, quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng truyền tải điện nhằm khai thác, phát huy tối đa công suất các dự án năng lượng đã và đang được đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh

- Ban hành Nghị quyết về kết quả giám sát các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ.

- Giao UBND tỉnh xây dựng kế hoạch khắc phục sau giám sát, xác định rõ nhiệm vụ, thời hạn, cơ quan chịu trách nhiệm.

- Giao các Ban HĐND tỉnh tiếp tục theo dõi, tái giám sát việc thực hiện kiến nghị sau giám sát.

- Yêu cầu UBND tỉnh định kỳ báo cáo kết quả xử lý các dự án chậm tiến độ tại các kỳ họp HĐND tỉnh.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Về công tác quy hoạch: Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khẩn trương rà soát, chỉ đạo, kịp thời bố trí kinh phí hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, quy hoạch cấp xã và các quy hoạch có liên quan theo quy định nhằm tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho công tác thu hút đầu tư nói chung, cũng như việc triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh.

- Đối với nhóm dự án lĩnh vực du lịch: Tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể từng dự án; phân loại theo mức độ sẵn sàng và khả năng triển khai để làm cơ sở nghiên cứu, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ của địa phương đối với các dự án có khả năng triển khai trong thời gian tới, góp phần cụ thể hóa

theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân của Bộ Chính trị.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tiếp tục quan tâm, hỗ trợ, tháo gỡ vướng mắc, bất cập, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư khi thực hiện các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường trong quá trình triển khai dự án; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn vay ưu đãi, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ... để phát huy hiệu quả đầu tư.

- Chỉ đạo rà soát, cập nhật đầy đủ cơ sở dữ liệu các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh. Ban hành kế hoạch xử lý cụ thể đối với từng dự án chậm tiến độ theo các Phụ lục kèm theo, trong đó: xác định rõ mốc thời gian, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm của nhà đầu tư. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các Kết luận kiểm tra của cấp uỷ, kết luận thanh tra đối với việc xử lý các dự án chậm tiến độ. Tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên đề đối với các dự án chậm tiến độ, có dấu hiệu vi phạm hoặc nguy cơ gây lãng phí.

Chỉ đạo xử lý cụ thể theo các nhóm dự án chậm tiến độ như sau:

(1) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, xem xét thu hồi **13 dự án chậm tiến độ không còn khả năng triển khai thực hiện** theo quy định pháp luật (*chi tiết tại Phụ lục 1*).

Đối với các dự án không còn khả năng khắc phục, kéo dài nhiều năm, nhà đầu tư không hợp tác hoặc không đủ năng lực để tiếp tục triển khai, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, xử lý theo đúng quy định pháp luật; trong đó, việc thu hồi dự án cần được xem xét như một giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, khơi thông nguồn lực đầu tư và sử dụng hiệu quả đất đai.

Quá trình xử lý phải bảo đảm chặt chẽ về hồ sơ, căn cứ pháp lý, đúng trình tự, thủ tục theo quy định; nghiên cứu, lựa chọn hình thức xử lý phù hợp đối với từng trường hợp cụ thể giữa việc chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi chủ trương đầu tư hoặc thu hồi đất; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, nhà đầu tư và các bên liên quan, nhất là việc xử lý tài sản hợp pháp đã hình thành trên đất theo quy định của pháp luật.

Cụ thể:

(i) Chỉ đạo Sở Tài chính và Ban quản lý Khu kinh tế (Đối với các dự án chưa giao đất, cho thuê đất):

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan rà soát, đánh giá toàn diện tình hình thực hiện các dự án theo lĩnh vực phụ trách không còn khả năng tiếp tục triển khai; tham mưu UBND tỉnh thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư, thu hồi dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh kết quả xử lý đối với từng dự án; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền thì kịp thời đề xuất phương án xử lý nhằm tránh kéo dài thời gian thực hiện dự án, gây lãng phí nguồn lực đầu tư và quỹ đất đã được quy hoạch cho phát triển kinh tế - xã hội.

(ii) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ban quản lý Khu kinh tế (Đối với các dự án đã giao đất, cho thuê đất):

* Đối với các dự án đã hình thành tài sản lớn, đã được gia hạn sử dụng đất, đến nay đã hết thời hạn gia hạn nhưng nhà đầu tư vẫn chưa hoàn thiện các hạng mục dự án theo chủ trương đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Sở Nông nghiệp và Môi trường/BQL KKT rà soát, đề xuất để tiến hành thực hiện quy trình xử lý theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại các Văn bản số 1494/UBND-NNMT ngày 21/10/2025 về việc ban hành quy trình phối hợp liên ngành trong việc xử lý thu hồi đất dự án chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và số 1653/UBND-NNMT ngày 30/10/2025 về việc xử lý thu hồi đất dự án chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh.

* Đối với các dự án đã thuê đất chưa hình thành tài sản lớn: Sở Nông nghiệp chủ trì:

- Làm việc với nhà đầu tư để xác định nhu cầu gia hạn tiến độ sử dụng đất đối với các dự án thuộc trường hợp chậm tiến độ sử dụng đất nhưng chưa thực hiện thủ tục gia hạn theo quy định tại khoản 8 Điều 81 Luật Đất đai 2024.

- Tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất các dự án đã được gia hạn tiến độ sử dụng đất theo khoản 8 Điều 81 Luật Đất đai nhưng hết thời hạn gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng hoặc tiếp tục chậm tiến độ theo quy định.

- Tham mưu việc xử lý đối với các dự án đã thu hồi mà đã phát sinh tài sản trên đất để phục vụ kêu gọi đầu tư, tránh lãng phí quỹ đất đã thu hồi.

- Tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất theo quy định đối với các dự án chậm tiến độ sử dụng đất nhưng không có văn bản đề nghị gia hạn tiến độ sử dụng đất gửi cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày cơ quan nhà nước có văn bản xác định hành vi vi phạm theo quy định.

- Đối với việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định tại khoản 6 Điều 81 Luật Đất đai: Trường hợp sau khi thực hiện các biện pháp cưỡng chế thực hiện nghĩa vụ tài chính theo pháp luật quản lý thuế mà chủ đầu tư vẫn không chấp hành, phối hợp với Thuế tỉnh tham mưu UBND tỉnh quyết định thu hồi đất theo quy định tại khoản 6 Điều 81 Luật Đất đai và khoản 1 Điều 30 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

- Tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất đối với các dự án đã có kết luận thanh tra, kiểm tra, kết luận giám sát hoặc có văn bản của cơ quan có thẩm quyền yêu

cầu xử lý, thu hồi sau khi đối chiếu điều kiện, trình tự, thẩm quyền thu hồi đất theo Luật Đất đai và Nghị định số 102/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung).

- Đối với các dự án cơ quan Thi hành án đang xử lý: Phối hợp cơ quan Thi hành án, Sở Tài chính và cơ quan có liên quan rà soát tình trạng kê biên, phong tỏa quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; xác định có thuộc trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan theo Điều 31 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP hay không, làm cơ sở hướng dẫn gia hạn, điều chỉnh dự án hoặc xử lý theo quy định.

(2) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên **giám sát, đôn đốc, theo dõi đặc biệt 22 dự án chậm tiến độ** để đề xuất xem xét, thu hồi nếu tiếp tục vi phạm (*chi tiết tại Phụ lục 2*).

Đối với các dự án còn khả năng tiếp tục triển khai, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với nhà đầu tư xây dựng kế hoạch thực hiện trong thời gian 06 tháng hoặc 12 tháng tiếp theo; xác định rõ các nhiệm vụ, mốc tiến độ, trách nhiệm của từng bên; lập biên bản cam kết tiến độ làm cơ sở để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

Trường hợp các bên liên quan không thực hiện hoặc thực hiện không bảo đảm tiến độ cam kết thì xử lý theo quy định của pháp luật; việc kiểm tra, lập hồ sơ, xử lý vi phạm phải được thực hiện đầy đủ, chặt chẽ để làm căn cứ xem xét áp dụng các biện pháp xử lý tiếp theo, kể cả việc chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi chủ trương đầu tư hoặc thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Cụ thể:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện đúng tiến độ cam kết, thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án và điều chỉnh chủ trương đầu tư theo đúng quy định; trường hợp tiếp tục chậm tiến độ hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ đánh giá khả năng tiếp tục triển khai của từng dự án trên cơ sở kết quả giải quyết các vướng mắc về quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng, đầu tư và các nội dung có liên quan; báo cáo UBND tỉnh kết quả xử lý sau khi đã giải quyết được các vướng mắc.

- Đối với các dự án đã được gia hạn tiến độ sử dụng đất và đang trong thời gian gia hạn: Sau khi hết thời hạn gia hạn thì tiến hành kiểm tra, giám sát và đề xuất xử lý đối với các trường hợp hết thời hạn gia hạn mà chủ đầu tư vẫn không đưa đất vào sử dụng hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư.

- Làm việc với nhà đầu tư để xác định nhu cầu gia hạn tiến độ sử dụng đất đối với các dự án thuộc trường hợp chậm tiến độ sử dụng đất nhưng chưa thực hiện thủ tục gia hạn theo quy định tại khoản 8 Điều 81 Luật Đất đai.

(3) Chỉ đạo tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với 103 dự án còn khả năng triển khai và 13 dự án chưa thể triển khai (chi tiết tại Phụ lục 3&4). Cụ thể:

(i) Sở Tài chính và Ban Quản lý Khu kinh tế (Đối với các dự án chưa giao đất, cho thuê đất):

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các dự án chưa giao đất cho thuê đất liên quan đến quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư và các thủ tục có liên quan để hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện đúng tiến độ cam kết, thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án và điều chỉnh chủ trương đầu tư theo đúng quy định; trường hợp tiếp tục chậm tiến độ hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ đánh giá khả năng tiếp tục triển khai của từng dự án trên cơ sở kết quả giải quyết các vướng mắc về quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng, đầu tư và các nội dung có liên quan; báo cáo UBND tỉnh kết quả xử lý sau khi đã giải quyết được các vướng mắc.

- Đối với các dự án đã có kết luận thanh tra, kiểm tra: Khẩn trương phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các kết luận thanh tra theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tiếp tục rà soát, theo dõi tình hình thực hiện dự án; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền của nhà đầu tư để tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý theo quy định.

- Trường hợp các vướng mắc kéo dài, không còn cơ sở để tiếp tục triển khai hoặc không đáp ứng điều kiện thực hiện dự án theo quy định của pháp luật, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét chấm dứt dự án.

(ii) Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ban quản lý Khu kinh tế (Đối với các dự án đã giao đất, cho thuê đất):

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các dự án đã giao đất cho thuê đất để hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án.

- Đối với các dự án đã được gia hạn tiến độ sử dụng đất và đang trong thời gian gia hạn: Sau khi hết thời hạn gia hạn thì tiến hành kiểm tra, giám sát và đề xuất xử lý đối với các trường hợp hết thời hạn gia hạn mà chủ đầu tư vẫn không đưa đất vào sử dụng hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư.

- Làm việc với nhà đầu tư để xác định nhu cầu gia hạn tiến độ sử dụng đất đối với các dự án thuộc trường hợp chậm tiến độ sử dụng đất nhưng chưa thực hiện thủ tục gia hạn theo quy định tại khoản 8 Điều 81 Luật Đất đai.

- Đối với các dự án đã có kết luận thanh tra, kiểm tra: Khẩn trương phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các kết luận thanh tra theo đúng quy định.

- Định kỳ đánh giá khả năng tiếp tục triển khai của từng dự án trên cơ sở kết quả giải quyết các vướng mắc; báo cáo UBND tỉnh kết quả xử lý sau khi đã giải quyết được các vướng mắc; trường hợp gặp các vướng mắc vượt quá thẩm quyền thì có báo cáo đề xuất gửi UBND tỉnh để có phương án xử lý.

4. Đối với các sở, ngành cấp tỉnh

- Các Sở, ban, ngành liên quan: Thực hiện giám sát, quản lý việc triển khai dự án theo các nội dung, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách và có báo cáo lên cấp có thẩm quyền trường hợp phát hiện sai phạm.

- Thanh tra tỉnh: Dựa trên đề xuất của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị liên quan chủ động đề chủ động chủ trì, thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra giải quyết vướng mắc, khó khăn cho các dự án.

- Thuế tỉnh Quảng Trị: Tăng cường rà soát các dự án mà chủ đầu tư không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính để tiến hành cưỡng chế thuế; Định kỳ hàng Quý lập danh sách những Nhà đầu tư không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và Ban Quản lý Khu kinh tế để theo dõi.

- Ngân hàng Nhà nước tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh tăng cường kiểm soát hoạt động cấp tín dụng đối với các dự án đầu tư; rà soát, có phương án đảm bảo việc ban hành các văn bản cam kết cung cấp tín dụng thực hiện dự án là thực chất trên cơ sở thẩm định năng lực tài chính của nhà đầu tư, tính khả thi của dự án, tránh cam kết hình thức để nhà đầu tư đủ thủ tục.

5. Đối với các xã, phường

- Phối hợp với nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai; tháo gỡ khó khăn trong công tác kiểm đếm, quy chủ, bồi thường, giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng để nhà đầu tư triển khai dự án theo tiến độ cam kết. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, rà soát tình hình thực hiện các dự án thuộc địa bàn quản lý để kịp thời giải quyết, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

- Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tham mưu quỹ đất để bố trí xây dựng hạ tầng khu tái định cư; kịp thời rà soát và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đúng quy định.

6. Đối với các nhà đầu tư

- Thực hiện đầy đủ cam kết tiến độ, nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ ký quỹ, chế độ báo cáo.

- Chủ động phối hợp với cơ quan nhà nước trong giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường.

- Đối với dự án được gia hạn, phải có cam kết tiến độ cụ thể, nguồn lực thực hiện rõ ràng. Trường hợp không còn khả năng triển khai, chủ động đề xuất chấm dứt hoạt động dự án, hoàn thành nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát về tình hình thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh tính đến 31/3/2026. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đơn vị thuộc đối tượng giám sát;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Hân